



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.14.03S.2025.1603>

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN VĂN HÓA SỐ TRONG CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Phan Thanh Tùng

Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

Email: pttung.c23phuthanha@moet.edu.vn

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 12/7/2025; Ngày nhận chỉnh sửa: 26/7/2025; Ngày duyệt đăng: 06/8/2025

Tóm tắt

Phát triển văn hóa số trong nhà trường ngày càng đóng vai trò hết sức quan trọng nhằm thay đổi nhận thức và hành vi của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong môi trường số. Bài viết trình bày thực trạng phát triển văn hóa số trong các trường trung học cơ sở ở huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, thông qua điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu từ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh của 08 trường trung học cơ sở ở huyện Tam Nông. Kết quả khảo sát được xử lý số liệu theo thang đo 5 mức độ để tính điểm trung bình; độ lệch chuẩn, xếp hạng và mức độ. Kết quả khảo sát cho thấy, mặc dù phát triển văn số trong các trường trung học cơ sở ở huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp trong thời gian qua được các nhà trường quan tâm nhưng vẫn còn nhiều hạn chế cần khắc phục. Đây là cơ sở thực tiễn để đề xuất các biện pháp khắc phục và nâng cao công tác phát triển văn hóa số trong các trường Trung học cơ sở ở huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp trong thời gian tới.

Từ khóa: *Phát triển văn hóa số, trung học cơ sở, Tam Nông, văn hóa số.*

Trích dẫn: Phan, T. T. (2025). Thực trạng phát triển văn hóa số trong các trường trung học cơ sở huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(03S), 30-40. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.03S.2025.1603>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

CURRENT DIGITAL CULTURE DEVELOPMENT IN LOWER SECONDARY SCHOOLS IN TAM NONG DISTRICT, DONG THAP PROVINCE

Phan Thanh Tung

Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

Email: pttung.c23phuthanha@moet.edu.vn

Article history

Received: 12/7/2025; Received in revised form: 26/7/2025; Accepted: 06/8/2025

Abstract

The development of digital culture in schools is increasingly playing a crucial role in changing the perceptions and behaviors of administrators, teachers, staff, and students in the digital environment. This article presents the current digital culture development in lower secondary schools in Tam Nong District, Dong Thap Province, through surveys using questionnaires and in-depth interviews with administrators, teachers, and students from eight lower secondary schools in the district. The data was processed using a five-level scale to calculate mean scores, standard deviations, rankings, and levels. The results indicate that although digital culture development in lower secondary schools in Tam Nong District has received attention from schools in recent times, many limitations need to be addressed. These findings provide a practical basis for proposing solutions to overcome these shortcomings and enhance digital culture development in lower secondary schools in Tam Nong District in the future.

Keywords: *Digital culture development, digital culture, lower secondary school, Tam Nong.*

1. Giới thiệu

Trên hành trình chuyển đổi số thì công nghệ được tích hợp vào mọi khía cạnh của hoạt động và quản lý. Sự tiến bộ của công nghệ mới đã ảnh hưởng và thay đổi cách tương tác. Cùng với sự phát triển đó đã tạo ra các giá trị mới, hình thành các hình vi, các quy tắc ứng xử mới và các chuẩn mực đạo đức mới trên môi trường số, dẫn đến sự ra đời của văn hóa số.

Royanti & Hakim (2023) cùng nhau nghiên cứu về sự hình thành văn hóa số trong việc xây dựng nhân cách của học sinh. Trong nghiên cứu cũng chỉ ra việc kết hợp văn hóa số sẽ tạo ra những tác động mới, đóng vai trò là phương tiện quảng cáo giúp nâng cao hiệu quả của trường học và cải thiện chất lượng giáo dục nói chung theo cách hiệu quả và hiệu suất cao.

Theo Okasha (2023), văn hóa số là các giá trị, niềm tin, hành vi và công nghệ định hình cách mọi người làm việc và tương tác trong môi trường số. Nó bao gồm tư duy, hợp tác, đổi mới và ứng dụng công nghệ. Văn hóa số tập trung vào việc tận dụng công nghệ để đạt được các mục tiêu kinh doanh và đây cũng là điểm khác với văn hóa truyền thống.

Đỗ Thị Thu Hằng cho rằng văn hóa số thúc đẩy những thay đổi trong nhận thức và hành vi của các thành viên trong trường học, bao gồm những cải tiến trong hệ thống giá trị cốt lõi, quản lý, giảng dạy, văn hóa, học tập và hành vi. Chính vì vậy, đòi hỏi các nhà lãnh đạo phải điều chỉnh phương pháp quản lý để phù hợp với các thay đổi về công nghệ và cách thức tổ chức giáo dục mới (Hằng, 2022).

Nhóm nghiên cứu Lê Thị Tuệ, Đỗ Duy Doanh và Đinh Việt Anh đã phân tích những lợi ích và hạn chế của chuyển đổi số ở trường THCS của Việt Nam. Bài viết đã xác định những lợi ích mạng lại rất lớn của chuyển đổi số nhưng cũng chỉ ra được những thách thức không hề nhỏ như đang thiếu về hạ tầng và chuẩn hóa về pháp lý (Tuệ & cs., 2022).

Theo Ananiadou và Claro (2009) trong báo cáo *21st Century Skills and Competences for New Millennium Learners in OECD Countries*, OECD đã nhấn mạnh rằng văn hóa số là một thành tố thiết yếu trong phát triển năng lực công dân toàn cầu.

Đỗ Đình Thái cho rằng, văn hóa nhà trường liên quan đến toàn bộ đời sống vật chất và tinh thần của nhà trường, là những giá trị tốt đẹp được tập thể và cá nhân chấp nhận, là những nét đặc trưng riêng tạo nên sự khác biệt của nhà trường với các tổ chức khác và không thể tách rời với văn hóa tổ chức. Chính vì thế, văn hóa số như một thành phần quan trọng trong văn hóa tổ chức của các trường học hiện đại, bao gồm cả cấp trung học cơ sở. Qua đó, văn hóa số đã phản ánh sự chấp nhận và hòa nhập giá trị mới vào đời sống tinh thần và vật chất của nhà trường (Thái, 2020).

Nhóm tác giả Nguyễn Thị Thùy Mai, Đỗ Đình Thái và Trương Tấn Đạt trong nghiên cứu: “Văn hoá số trong các trường trung học cơ sở công lập Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh” đã chỉ ra việc tiếp cận văn hoá số như một hệ giá trị, niềm tin và chuẩn mực mới trong môi trường giáo dục số, tác động đến nhận thức và hành vi của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh (Mai & cs., 2024).

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về quá trình khảo sát

Mục đích khảo sát: Mục đích khảo sát thực trạng nhằm đánh giá đúng đắn, khách quan thực trạng phát triển văn hóa số trong các trường trường trung học cơ sở (THCS) ở huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Khách thể khảo sát: Khách thể khảo sát là 43 cán bộ quản lý (CBQL), 85 giáo viên (GV) và 210 học sinh (HS) được chọn khảo sát ở 08 trường THCS tại huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Phương pháp khảo sát: Sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, số liệu được xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel tính giá trị phần trăm (%) để thống kê, phân tích số liệu; tính điểm trung bình (ĐTB); độ lệch chuẩn (ĐLC), xếp hạng (XH) và mức độ (MD).

Tác giả sử dụng thang đo định lượng Likert 5 mức độ. Mỗi câu hỏi được thiết kế đo ở 5 mức độ tăng dần từ 1 điểm đến 5 điểm. Quy ước thang đo như sau:

Điểm	Mức độ đồng ý	Mức độ đạt được	Mức độ ảnh hưởng	Mức độ hiệu quả
1	Hoàn toàn không đồng ý	Kém	Không ảnh hưởng	Hoàn toàn không hiệu quả
2	Không đồng ý	Yếu	Ít ảnh hưởng	Ít hiệu quả
3	Bình thường	Trung bình	Bình thường	Bình thường
4	Đồng ý	Khá	Khá ảnh hưởng	Hiệu quả
5	Hoàn toàn đồng ý	Tốt	Rất ảnh hưởng	Rất hiệu quả

Giá trị khoảng cách $= (\text{Maximum} - \text{Minimum})/n = (5-1)/5 = 0,8$. Từ đó, ta có các đoạn giá trị về ĐTB của các biến quan sát. Quy ước thang đánh giá các giá trị trung bình như sau:

Điểm trung bình	Mức độ đồng ý	Mức độ đạt được	Mức độ ảnh hưởng	Mức độ hiệu quả
$1,00 \leq \text{ĐTB} \leq 1,80$	Hoàn toàn không đồng ý	Kém	Không ảnh hưởng	Hoàn toàn không hiệu quả
$1,80 < \text{ĐTB} \leq 2,60$	Không đồng ý	Yếu	Ít ảnh hưởng	Ít hiệu quả
$2,60 < \text{ĐTB} \leq 3,40$	Bình thường	Trung bình	Bình thường	Bình thường
$3,40 < \text{ĐTB} \leq 4,20$	Đồng ý	Khá	Khá ảnh hưởng	Hiệu quả
$4,20 < \text{ĐTB} \leq 5,00$	Hoàn toàn đồng ý	Tốt	Rất ảnh hưởng	Rất hiệu quả

2.2. Kết quả nghiên cứu về thực trạng phát triển văn hóa số trong các trường trung học cơ sở ở huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp

2.2.1. Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý về tầm quan trọng của phát triển văn hóa số trong các trường trung học cơ sở ở huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp

Việc đánh giá nhận thức của CBQL về tầm quan trọng của phát triển văn hóa số trong các trường THCS tại huyện Tam Nông được thể hiện cụ thể ở Bảng 1.

Bảng 1. Đánh giá thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý về tầm quan trọng của phát triển văn hóa số trong các trường trung học cơ sở huyện Tam Nông tỉnh Đồng Tháp

TT	Nội dung	CBQL		GV		Tổng hợp			
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	XH	MD
1	Quyết định sự thành công của quá trình chuyển đổi số trong nhà trường	4,49	0,54	4,36	0,70	4,43	0,62	6	Tốt
2	Định hình các giá trị văn hóa cốt lõi phục vụ cho sự phát triển bền vững	4,44	0,58	4,39	0,67	4,42	0,63	7	Tốt
3	Tạo điều kiện cần thiết giúp hiệu trưởng thực hiện các quyết định quản lý đúng đắn	4,53	0,58	4,41	0,72	4,47	0,65	4	Tốt

TT	Nội dung	CBQL		GV		Tổng hợp			
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	XH	MD
4	Giúp nhà trường nâng cao khả năng thích ứng và sáng tạo trong giáo dục	4,51	0,54	4,46	0,70	4,49	0,62	2	Tốt
5	Góp phần xây dựng môi trường trực tuyến an toàn và lan tỏa giá trị văn hóa tích cực	4,49	0,54	4,46	0,70	4,48	0,62	3	Tốt
6	Giúp tăng cường hợp tác và phát huy sức mạnh tập thể	4,47	0,66	4,44	0,69	4,46	0,68	5	Tốt
7	Môi trường sư phạm chuyên nghiệp, đổi mới, nâng cao thương hiệu	4,51	0,59	4,45	0,70	4,48	0,64	3	Tốt
8	Thúc đẩy sự phát triển của văn hóa nhà trường	4,51	0,59	4,48	0,70	4,50	0,64	1	Tốt
ĐTB chung		4,49		4,43		4,46			Tốt

Qua bảng khảo sát cho thấy các nội dung được đánh giá ở mức tốt với ĐTB từ 4,42 đến 4,50 cho thấy CBQL, GV có sự đồng thuận và đánh giá rất cao về việc phát triển văn hóa số trong nhà trường.

Ở nội dung (8) về thúc đẩy sự phát triển của văn hóa nhà trường được đánh giá rất cao có ĐTB là 4,50. Điều này cho thấy nhà trường đã chủ động tạo ra môi trường học tập, làm việc một cách tích cực, lành mạnh, hiệu quả và toàn diện. Việc thúc đẩy này đòi hỏi cán bộ quản lý và giáo viên đóng vai trò then chốt trong việc định hình và duy trì văn hóa nhà trường từ làm gương, truyền cảm hứng đến dẫn dắt.

Nội dung (1) có ĐTB 4,43 về quyết định sự thành công của quá trình chuyển đổi số trong nhà trường và nội dung (2) có ĐTB 4,42 về Định hình các giá trị văn hóa cốt lõi phục vụ cho sự phát triển bền vững được đánh giá thấp hơn các nội dung khác. Việc xây dựng văn hóa cốt lõi rất quan trọng cho sự phát triển của văn hóa số học đường, nhưng đây là mục tiêu dài hạn. Hiện tại, có những ưu tiên khác đang ảnh hưởng lớn hơn hoặc trực tiếp hơn đến sự phát triển văn hóa số.

Phỏng vấn CBQL1 về định hình các giá trị văn hóa cốt lõi phục vụ cho sự phát triển bền vững có ĐTB tổng hợp là 4,42 và ĐLC là 0,63. Điều này cho thấy CBQL chưa xác định rõ ràng mối liên hệ giữa việc xây dựng giá trị văn hóa cốt lõi với hiệu quả văn hóa số, cũng như các trường chỉ mới dừng lại ở việc ứng dụng công nghệ, số hóa quy trình mà chưa đồng thời xây dựng được hệ giá trị định hướng hành vi số.

Những kết quả trên cho thấy việc phát triển văn hóa số chính là yếu tố then chốt để nâng cao hiệu quả quản lý, khả năng thích ứng, sáng tạo và phát triển bền vững của nhà trường.

2.2.2. Thực trạng về vai trò của hiệu trưởng trong phát triển văn hóa số trong các trường trung học cơ sở ở huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp

Kết quả đánh giá thực trạng vai trò của hiệu trưởng trong việc phát triển văn hóa số tại các trường THCS huyện Tam Nông được thể hiện ở Bảng 2 sau đây:

Bảng 2. Đánh giá vai trò của Hiệu trưởng trong việc phát triển văn hóa số trong các trường trung học cơ sở huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp

TT	Nội dung	CBQL		GV		Tổng hợp			
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	XH	MĐ
1	Định hình diện mạo của văn hóa số trong nhà trường	4,33	0,64	4,25	0,89	4,29	0,77	7	Rất ảnh hưởng
2	Định hướng và lãnh đạo chiến lược cho sự phát triển của văn hóa số	4,37	0,65	4,28	0,83	4,33	0,74	4	Rất ảnh hưởng
3	Chịu trách nhiệm phân công, phân cấp hợp lý cho các bộ phận thực hiện	4,44	0,62	4,26	0,90	4,35	0,76	2	Rất ảnh hưởng
4	Quản lý các nguồn lực và tạo điều kiện để phát triển văn hóa số	4,37	0,65	4,26	0,88	4,32	0,77	5	Rất ảnh hưởng
5	Thúc đẩy sự đổi mới và sáng tạo trong nhà trường	4,40	0,62	4,27	0,83	4,34	0,73	3	Rất ảnh hưởng
6	Điều hành hệ thống quản lý thông tin và xử lý dữ liệu đảm bảo an toàn và bảo mật	4,42	0,58	4,29	0,87	4,36	0,73	1	Rất ảnh hưởng
7	Nâng cao chất lượng giáo dục thông qua đào tạo và phát triển nghề nghiệp trong thời đại số	4,35	0,61	4,26	0,88	4,31	0,75	6	Rất ảnh hưởng
8	Thúc đẩy quan hệ đối tác và cộng đồng xã hội	4,40	0,58	4,24	0,93	4,32	0,76	5	Rất ảnh hưởng
ĐTB chung		4,38		4,26		4,32			Rất ảnh hưởng

Qua đánh giá khảo sát thực tế tại Bảng 2 cho thấy các nội dung có ĐTB từ 4,29 đến 4,36 và được xác định là rất ảnh hưởng. Từ đó cho thấy Hiệu trưởng đóng một vai trò quan trọng và nhiều chiều trong việc định hình và thúc đẩy văn hóa số trong trường học.

Nội dung (6) về điều hành hệ thống quản lý thông tin và xử lý dữ liệu đảm bảo an toàn và bảo mật với điểm ĐTB cao nhất là 4,36 và xếp loại “Rất ảnh hưởng”. Điều này cho thấy Hiệu trưởng phải tổ chức một loạt các hoạt động, các quy trình để vận hành hiệu quả và bảo vệ tối đa các thông tin, các quá trình này phải liên tục và toàn diện cũng như cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa công nghệ và người vận hành các quy trình.

Vai trò của Hiệu trưởng được thể hiện tại nội dung (3) được đánh giá cao thứ 2 với ĐTB là 4,35 về Chịu trách nhiệm phân công, phân cấp hợp lý cho các bộ phận thực hiện. Điều này phản ánh rằng Hiệu trưởng có trách nhiệm cao nhất, phải đảm bảo rằng công việc được chia nhỏ và giao cho đúng người, đúng bộ phận, với quyền hạn và trách nhiệm rõ ràng, phù hợp với năng lực của họ.

Qua phỏng vấn CBQL3 về vai trò của hiệu trưởng về định hình diện mạo văn hóa số trong nhà trường có ĐTB là 4,29, ĐLC là 0,77. Điều này cho thấy hiệu trưởng có vai trò quan trọng khi đưa ra các chiến lược và chính sách. Bên cạnh đó, tác động của hiệu trưởng có thể bị hạn chế nếu GV và HS không am hiểu hoặc không tích cực tham gia vào việc phát triển văn hóa số.

2.2.3. Thực trạng các nội dung phát triển văn hóa số trong các trường trung học cơ sở ở huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Qua khảo sát thực trạng các nội dung phát triển văn hóa số tại trường THCS huyện Tam Nông cho thấy có 5 yếu tố trong môi trường số: hệ thống giá trị cốt lõi, văn hóa quản lý, văn hóa giảng dạy, văn hóa học tập và văn hóa ứng xử. Thông qua chu trình PDCA (P - Plan; D - Do; C - Check; A-Act) với 5 mức độ đánh giá từ thấp đến cao (Kém, Yếu, Trung bình, Khá và Tốt), kết quả cụ thể như sau:

a. Phát triển hệ thống giá trị cốt lõi

Bảng 3. Đánh giá thực trạng phát triển hệ thống giá trị cốt lõi ở các trường trung học cơ sở huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp

TT	Nội dung	CBQL		GV		Tổng hợp			
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	XH	MĐ
1	Lập kế hoạch	4,42	0,58	4,45	0,73	4,44	0,66	2	Tốt
2	Tổ chức thực hiện	4,40	0,62	4,45	0,73	4,43	0,68	3	Tốt
3	Kiểm tra, đánh giá	4,40	0,65	4,51	0,71	4,46	0,68	1	Tốt
4	Cải tiến hệ thống giá trị cốt lõi	4,33	0,64	4,41	0,74	4,37	0,69	4	Tốt
ĐTB chung		4,39		4,45		4,42			Tốt

Tất cả các nội dung được đánh giá là tốt có ĐTB từ 4,37 đến 4,46. Điều này cho thấy CBQL và GV đều dành sự chú trọng và nỗ lực đáng kể trong việc tổ chức và thực hiện các kế hoạch phát triển đã được đề ra. Trong chu trình PDCA được khảo sát thì tiêu chí 3 về kiểm tra, đánh giá là cao nhất với ĐTB 4,46, cho thấy nội dung này là cơ sở quan trọng trong việc tiếp tục xây dựng kế hoạch cải tiến và nâng cao hiệu quả trong giai đoạn phát triển tiếp theo.

Phỏng vấn sâu CBQL4, GV1 về bước cải tiến của phát triển hệ thống giá trị cốt lõi có ĐTB tổng hợp là 4,37 và ĐLC là 0,69. Điều này cho thấy vai trò định hướng của các giá trị văn hóa cốt lõi trong môi trường số chưa được chú trọng đúng mức mà chỉ chú trọng vào phát triển công nghệ. Do đó, yêu cầu cấp thiết của các trường là nâng cao nhận thức, rà soát và điều chỉnh hệ thống giá trị văn hóa cốt lõi sao cho phù hợp với đặc trưng của thời đại công nghệ số.

b. Phát triển văn hóa quản lý trong môi trường số

Trong môi trường số, việc phát triển văn hóa quản lý là yếu tố then chốt để nâng cao hiệu quả hoạt động, sức cạnh tranh và tạo ra sự linh hoạt của tổ chức.

Bảng 4. Đánh giá thực trạng phát triển văn hóa quản lý trong môi trường số ở các trường trung học cơ sở huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp

TT	Nội dung	CBQL		GV		Tổng hợp			
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	XH	MĐ
1	Lập kế hoạch	4,42	0,62	4,47	0,70	4,45	0,66	1	Tốt
2	Tổ chức thực hiện	4,40	0,62	4,42	0,71	4,41	0,67	3	Tốt
3	Kiểm tra, đánh giá	4,42	0,62	4,46	0,68	4,44	0,65	2	Tốt
4	Cải tiến văn hóa quản lý trong môi trường số	4,40	0,65	4,42	0,69	4,41	0,67	3	Tốt
ĐTB chung		4,41		4,44		4,43			Tốt

Kết quả khảo sát ghi nhận ở Bảng 4 cho thấy các nội dung được đánh giá là tốt, ĐTB từ 4,41 đến 4,45. Điều này cho thấy việc phát triển văn hóa quản lý trong môi trường số được CBQL và GV xem trọng và đây là dấu hiệu rất tích cực. Nhận định này cho thấy mức độ nhận thức sâu sắc, thực tế, khách quan về những thách thức mà họ gặp phải trong quá trình quản lý của thời đại 4.0.

Bảng khảo sát cho thấy việc duy trì phát triển văn hóa quản lý ở các trường THCS tại huyện Tam Nông tỉnh Đồng Tháp là bước khó khăn và đòi hỏi phải cải tiến liên tục.

Phỏng vấn sâu CBQL2, GV2 về bước tổ chức thực hiện phát triển văn hóa quản lý trong môi trường số có ĐTB tổng hợp là 4,41 thấp hơn các bước còn lại. Điều này đã phản ánh sự lúng túng, bị động trong thay đổi thói quen quản lý truyền thống sang quản lý số, thiếu tính mở và chưa được lan tỏa trong đội ngũ nhà trường. Bên cạnh đó, CBQL và GV chưa thấy rõ mối liên hệ giữa văn hóa quản lý với hiệu quả chuyển đổi số.

c. Phát triển văn hóa giảng dạy trong môi trường số

Văn hóa giảng dạy trong môi trường số đòi hỏi sự thay đổi linh hoạt, sáng tạo từ người GV và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của học sinh.

Bảng 5. Đánh giá thực trạng phát triển văn hóa giảng dạy trong môi trường số ở các trường trung học cơ sở huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp

TT	Nội dung	CBQL		GV		Tổng hợp			
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	XH	MĐ
1	Lập kế hoạch	4,49	0,62	4,49	0,66	4,49	0,65	1	Tốt
2	Tổ chức thực hiện	4,51	0,59	4,46	0,71	4,49	0,67	1	Tốt
3	Kiểm tra, đánh giá	4,47	0,58	4,45	0,69	4,46	0,66	3	Tốt
4	Cải tiến văn hóa giảng dạy trong môi trường số	4,49	0,59	4,47	0,70	4,48	0,66	2	Tốt
ĐTB chung		4,49		4,47		4,48			Tốt

Số liệu thống kê ở Bảng 5 cho thấy:

Giai đoạn lập kế hoạch với ĐTB 4,49 và giai đoạn tổ chức thực hiện với ĐTB 4,49 là phản ánh mức độ cao nhất của sự chuẩn bị về mục tiêu, nội dung giảng dạy, cũng như các bước thực hiện. Qua đó cho thấy được sự đồng thuận và thống nhất trong quan điểm từ CBQL đến GV và là sự kết nối chặt chẽ giữa lập kế hoạch với thực tiễn áp dụng của các kế hoạch đã đề ra

Giai đoạn kiểm tra, với ĐTB 4,46 có mức đánh giá thấp hơn các giai đoạn khác. Từ đó cho thấy có những thách thức trong việc đánh giá khách quan hiệu quả giảng dạy khi áp dụng phương pháp mới và tích hợp công nghệ.

Giai đoạn cuối cùng trong PDCA là Cải tiến văn hóa giảng dạy trong môi trường số đạt ĐTB 4,48, xếp hạng thứ 2. Điều này cho thấy giáo dục cần cải tiến và sáng tạo để tạo ra môi trường linh hoạt, chủ động hơn trước những thách thức và cơ hội đan xen nhau trong môi trường số.

Phỏng vấn sâu CBQL5, GV3 về bước kiểm tra, đánh giá của phát triển văn hóa giảng dạy trong môi trường số có ĐTB 4,46 thấp nhất trong các bước. Điều này cho thấy CBQL chưa quen với việc giám sát văn hóa giảng dạy qua các nền tảng số, GV có thể chưa được hướng dẫn chi tiết cách tự đánh giá, cách điều chỉnh văn hóa giảng dạy trong môi trường số.

Từ đó, CBQL, GV cần phải tháo gỡ điểm nghẽn này trong quá trình phát triển văn hóa giảng dạy trong môi trường số.

d. Phát triển văn hóa học tập trong môi trường số

Bảng 6. Đánh giá thực trạng phát triển văn hóa học tập trong môi trường số ở các trường trung học cơ sở huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp

TT	Nội dung	CBQL		GV		Tổng hợp			
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	XH	MD
1	Lập kế hoạch	4,47	0,62	4,47	0,68	4,47	0,66	1	Tốt
2	Tổ chức thực hiện	4,47	0,66	4,47	0,68	4,47	0,67	1	Tốt
3	Kiểm tra, đánh giá	4,44	0,66	4,46	0,68	4,45	0,67	3	Tốt
4	Cải tiến văn hóa học tập trong môi trường số	4,44	0,66	4,47	0,68	4,46	0,67	2	Tốt
ĐTB chung		4,45		4,47		4,46			Tốt

Theo Bảng 6 cho thấy, các giai đoạn đều đạt mức tốt có ĐTB từ 4,45 đến 4,47, ĐLC từ 0,66 đến 0,67. Giai đoạn lập kế hoạch, tổ chức thực hiện đều có ĐTB là 4,47 cho thấy tầm quan trọng của việc xác định mục tiêu phải rõ ràng, lập kế hoạch phải chi tiết và triển khai thực hiện phải đồng bộ.

Giai đoạn "Kiểm tra, đánh giá" với ĐTB 4,45 và xếp hạng 3. Điều này cho thấy có những khó khăn trong việc thiết lập các tiêu chí đánh giá theo hướng rõ ràng và khách quan. Tuy có ĐTB thấp hơn các giai đoạn còn lại không nhiều và được đánh giá ở mức độ tốt, qua đó cho thấy có nhiều điểm tích cực trong việc thiết kế các tiêu chí.

CBQL6 cho rằng việc đánh giá, kiểm tra phát triển văn hóa học tập hiện nay phải đối mặt với nhiều thách thức. Vì thế đòi hỏi CBQL, GV phải có một sự hiểu biết sâu sắc về mục tiêu, yêu cầu và kỹ năng đánh giá hiệu quả các hoạt động trong môi trường số.

e. Phát triển văn hóa ứng xử trong môi trường số

Bảng 7. Đánh giá thực trạng phát triển văn hóa ứng xử trong môi trường số ở các trường trung học cơ sở huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp

TT	Nội dung	CBQL		GV		Tổng hợp			
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	XH	MD
1	Lập kế hoạch	4,51	0,59	4,41	0,71	4,46	0,65	3	Tốt
2	Tổ chức thực hiện	4,47	0,58	4,45	0,68	4,46	0,63	3	Tốt
3	Kiểm tra, đánh giá	4,47	0,58	4,46	0,68	4,47	0,63	2	Tốt
4	Cải tiến văn hóa ứng xử trong môi trường số	4,49	0,59	4,46	0,68	4,48	0,64	1	Tốt
ĐTB chung		4,48		4,44		4,46			Tốt

Qua bảng khảo sát 7 cho thấy các giai đoạn có ĐTB từ 4,46 đến 4,48, ĐLC từ 0,63 đến 0,65 và tất cả được đánh giá là tốt. Điều này cho thấy việc phát triển văn hóa ứng xử trong môi trường số được thực hiện chặt chẽ và logic từ giai đoạn xây dựng kế hoạch, triển khai thực tế, đánh giá đến cải tiến thường xuyên. Qua đó thể hiện năng lực quản lý và phát triển văn hóa ứng xử có chiều sâu và hiệu quả.

Giai đoạn cải tiến văn hóa ứng xử trong môi trường số được đánh giá cao nhất có ĐTB 4,48. Điều này cho thấy khi cải tiến liên tục sẽ tạo ra một môi trường an toàn, tích cực cho học tập, làm việc và chia sẻ thông tin, qua đó cũng giảm thiểu được các hành vi tiêu cực diễn ra trên môi trường số và góp phần xây dựng hình ảnh uy tín, đáng tin cậy của nhà trường.

CBQL7 đưa ra một số khó khăn, thách thức như: (1) “Việc định hình và duy trì các chuẩn mực ứng xử trực tuyến phù hợp trong môi trường số. HS và thậm chí một số GV còn thiếu nhận thức về cách ứng xử an toàn và tôn trọng trên internet”; (2) “Thiếu công cụ, các bảng tiêu chí, và quy trình rõ ràng trong can thiệp, giải quyết vấn đề đã gây ra khó khăn cho CBQL khi tạo ra một môi trường số an toàn và tích cực”; (3) “Việc thiếu nguồn lực và chuyên môn trong phát triển những chương trình này đã làm giảm hiệu quả của nỗ lực cải thiện văn hóa ứng xử”.

2.2.4. Thực trạng các điều kiện hỗ trợ phát triển văn hóa số trong các trường trung học cơ sở ở huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp

Điều kiện hỗ trợ đóng vai trò khá quan trọng vì khi đánh giá chi tiết nguồn nhân lực, tận dụng nguồn vật lực hiện có, phân bổ nguồn tài lực hợp lý, và phát huy các nguồn tin lực sẽ thúc đẩy phát triển văn hóa số.

Bảng 8. Đánh giá thực trạng các điều kiện hỗ trợ phát triển văn hóa số trong các trường trung học cơ sở huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp

TT	Nội dung	CBQL		GV		Tổng hợp			
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	XH	MĐ
1	Nguồn nhân lực	4,16	0,64	4,35	0,75	4,26	0,70	1	Tốt
2	Nguồn vật lực	4,05	0,68	4,35	0,71	4,20	0,70	3	Khá
3	Nguồn tài lực	4,07	0,73	4,25	0,77	4,16	0,75	4	Khá
4	Nguồn tin lực	4,12	0,65	4,35	0,73	4,24	0,69	2	Tốt
ĐTB chung		4,10		4,33		4,25			Tốt

Điều kiện về tài lực có ĐTB 4,16 được đánh giá thấp nhất trong các điều kiện nhân lực, vật lực và tin lực. Điều này cho thấy vấn đề tài lực không phải là rào cản và cũng không phải là yếu tố quyết định để phát triển văn hóa số. Từ đó cho thấy, tài lực dù quan trọng nhưng cũng chỉ là công cụ phục vụ và không phải là yếu tố duy nhất quyết định quá trình phát triển văn hóa số.

Điều kiện về nhân lực với ĐTB 4,26 và nguồn tin lực với ĐTB là 4,24 thể hiện nhận thức đúng đắn về con người và tri thức trong môi trường số. Phát triển văn hóa số phụ thuộc nhiều vào nguồn dữ liệu, hệ thống thông tin chất lượng và đội ngũ nhân lực có kỹ năng số.

Như vậy, qua khảo sát về điều kiện phát triển văn hóa số tại các trường THCS huyện Tam Nông cho thấy vai trò thiết yếu của tri thức, kỹ năng và công nghệ; trong khi đó tài chính chỉ là yếu tố hỗ trợ và không phải quyết định duy nhất.

3. Kết luận

Qua khảo sát tại các trường THCS huyện Tam Nông tỉnh Đồng Tháp cho thấy các trường đã nhận thức rõ ràng và đánh giá cao tầm quan trọng của văn hóa số trong bối cảnh hiện nay.

Việc phát triển văn hóa số tại các trường THCS huyện Tam Nông có những bước tiến đáng kể trong quản lý, giảng dạy và phát triển môi trường giáo dục số. Tuy nhiên thực trạng

cũng chỉ ra những hạn chế và thách thức như các điều kiện như kinh tế - xã hội, tài chính và hạ tầng công nghệ. Qua kết quả khảo sát thực tế về 5 yếu tố chính là hệ thống giá trị cốt lõi; văn hóa quản lý; văn hóa giảng dạy; văn hóa học tập và văn hóa ứng xử trong môi trường số thì nhận thấy có nội dung đạt mức khá, có nội dung đạt mức tốt. Điều này cho thấy cần đẩy mạnh hơn phía quản lý và sự hỗ trợ tích cực từ phía chính quyền, cộng đồng và từng thành viên trong nhà trường, đây cũng là những dữ liệu, thông tin hữu ích cho các nhà quản lý giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia.

Tài liệu tham khảo

- Ananiadou, K., & Claro, M. (2009). *21st Century Skills and Competences for New Millennium Learners in OECD Countries*. OECD Education Working Papers, No. 41, OECD Publishing, Paris. <https://doi.org/10.1787/218525261154>.
- Hằng, Đ. T. T. (2022). Xây dựng văn hóa nhà trường trong bối cảnh chuyển đổi số-Vấn đề đặt ra cho cán bộ quản lý trường học. *Tạp chí Giáo dục*, 22(3), 13-18. <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/336>.
- Mai, N. T. T., Thái, Đ. Đ., & Đạt, T. T. (2024). Văn hóa số trong các trường trung học cơ sở công lập Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 20, 148-154. http://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/khgdnv_-_tap_20_-_so_sl_-148-154.pdf.
- Okasha, A. (2023). *Introduction to digital culture: What, why & why it matters*. <https://www.linkedin.com/pulse/introduction-digital-culture-what-why-matter-dr-amr-okasha>.
- Royanti, R., & Hakim, A. (2023). The Formation of Digital Culture in Building The Character of Students. *Development: Studies in Educational Management and Leadership*, 2(2), 155-168. <https://doi.org/10.47766/development.v2i2.1084>.
- Thái, Đ. Đ. (2020). Một số vấn đề liên quan đến phát triển văn hóa nhà trường trong Trường Đại học Sài Gòn. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 26, 36-41. <http://vjes.vnies.edu.vn/vi/mot-so-van-de-lien-quan-den-phat-trien-van-hoa-nha-truong-trong-truong-dai-hoc-sai-gon>.
- Tuệ, L. T., Doanh, Đ. D., & Anh, Đ. V. (2022). Chuyển đổi số trong giáo dục ở các trường trung học cơ sở. *Tạp chí Thiết bị giáo dục*, 281(2), 13-15. <https://vjol.info.vn/index.php/tctbgd/article/view/85535>.